

Số: 197/VKTTM-KD

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2024

V/v: Hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên;
- Trung tâm xúc tiến đầu tư- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên.

Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế thương mại (IETD) xin gửi tới Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên, Trung tâm xúc tiến đầu tư lời chào trân trọng.

Hiện nay IETD đang có các hoạt động hỗ trợ các loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh như các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng ưu đãi thuận lợi của Chính phủ cũng như của các tổ chức nước ngoài. IETD trân trọng thông tin tới Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên, Trung tâm xúc tiến đầu tư về các Chương trình cho vay ưu đãi đồng thời triển khai các hoạt động hỗ trợ tiếp cận: hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ cho vay, tư vấn lập dự án, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, làm việc với các bên liên quan để tiếp cận,...

**1. Chương trình hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị nhóm cơ, nhiệt, lạnh; thiết bị cho trạm sạc xe điện; hỗ trợ chuyển đổi năng lượng xanh với chi phí khởi tạo 0 đồng** (Chương trình do IETD và tập đoàn của Pháp thực hiện);

Doanh nghiệp được hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị trong vòng 10 năm, không mất chi phí đầu tư ban đầu, không cần tài sản đảm bảo, không cần vốn đối ứng;

**2. Chương trình cho vay của Quỹ Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ** (trực thuộc Bộ kế hoạch & Đầu tư):

Mức lãi suất cho vay ngắn hạn là 1,2%/năm, lãi suất cho vay trung hạn là 4,4%/năm và lãi suất 4,4%/năm cho vay dài hạn (Quỹ dành cho các Doanh nghiệp nhỏ và vừa)

**3. Chương trình cho vay thuộc Dự án tài chính nông thôn II** (do IDA và Chính phủ Việt Nam thỏa thuận):

Lãi suất thấp hơn lãi suất của ngân hàng từ 1% - 2% (Quỹ dành cho Hợp tác xã, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân sản xuất kinh doanh không thuộc khu vực nội thành Hà Nội, Đà Nẵng, Tp. HCM)

**4. Chương trình cho vay của Quỹ Phát triển Hợp tác xã** (trực thuộc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam):

Lãi suất cho vay là 5,13%/năm (Quỹ dành cho các Hợp tác xã, Liên hợp tác xã)

**5. Chương trình cho vay của Quỹ Bảo vệ môi trường**

Lãi suất cho vay từ 2,6% năm đến 3,4%/năm.

*Nội dung chi tiết về các chương trình cho vay (theo phụ lục đính kèm).*

IETD kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên, Trung tâm xúc tiến đầu tư phổ biến các loại hình vốn vay ưu đãi nói trên tới các loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nhằm giúp các đơn vị tiếp cận được các nguồn vốn ưu

đãi nhằm nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, góp phần làm tăng thu nhập, tạo việc làm cho người lao động.

Mọi thông tin cần tư vấn hỗ trợ, doanh nghiệp vui lòng liên hệ:

**VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN KINH TẾ THƯƠNG MẠI**

Địa chỉ: 147 An Dương Vương, Tây Hồ, HN

Email: [vien.ptkttm@gmail.com](mailto:vien.ptkttm@gmail.com) – CB phụ trách: 0966 248 292 (Mr. Lâm)

Nơi nhận:

Như kính gửi;

Lưu VT, VP.

**VIỆN TRƯỞNG**



**Ths. Nguyễn Thị Hằng**

**PHỤ LỤC 1**  
**THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ MÁY MÓC, THIẾT BỊ**  
**NHÓM CƠ, NHIỆT, LẠNH VỚI CHI PHÍ KHỞI TẠO 0 ĐỒNG**



**1. Lợi ích cho doanh nghiệp**

- Không mất chi phí đầu tư ban đầu, doanh nghiệp chỉ phải chi trả chi phí đầu tư theo tháng với mức phí cố định tùy theo giá trị và thời gian hợp đồng ký kết – tối đa 10 năm (doanh nghiệp không phải tính bài toán biến động lãi suất như vay ngân hàng để đầu tư);
- Không cần tài sản đảm bảo, không cần vốn đối ứng;
- Giảm chi phí tiêu thụ điện năng, tiết kiệm năng lượng đến 20%;
- Hệ thống máy móc được thay mới hoạt động hiệu quả hơn, năng suất cao hơn;
- Nâng cao hiểu biết và nhận thức về việc tiêu thụ điện năng;
- Thực hiện và duy trì các cam kết về môi trường.

**2. Danh mục hệ thống cơ sở vật chất, máy móc được hỗ trợ:**

- Hệ thống chiếu sáng;
- Điều hòa không khí;
- Hệ thống nhiệt; Bộ tản nhiệt (chiller)
- Hệ thống lạnh;
- Hệ thống cấp đông;
- Động cơ bơm, quạt;
- Hệ thống nước nóng;
- Lò hơi;
- Hệ thống đo đếm;
- Hệ thống máy nén khí và giải pháp HVAC;
- Hệ thống AHU, CT và tháp giải nhiệt;
- Dàn nóng/Outdoor;
- Hệ thống giám sát BMS (đối với vào nhà máy có hệ thống làm lạnh, máy nén khí và hệ thống chiếu sáng);
- Trạm sạc pin cho xe ô tô điện với đầu sạc đa năng, thích hợp mọi loại xe;

**3. Phạm vi hỗ trợ:**

- Khảo sát, nghiên cứu, thiết kế hệ thống cơ sở vật chất, máy móc cần thay mới đầu tư phù hợp với quy mô, nhà máy sản xuất;
- Cung ứng máy móc, vật tư, doanh nghiệp không mất chi phí khởi tạo ban đầu;
- Thi công, chuyên giao vận hành, bảo trì bảo dưỡng máy móc định kỳ;
- Giám sát từ xa (phân tích tiêu thụ, báo cáo, hỗ trợ).

**4. Điều kiện cho doanh nghiệp tham gia dự án**

- Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất tốt (không bị lỗ) – Nếu là doanh nghiệp mới thành lập cần có công ty mẹ bảo lãnh hoặc là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
- Giấy tờ pháp lý đầy đủ (PCCC, LURC,...)

## PHỤ LỤC 2

### THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

Ngày 04/10/2023 Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa công bố mức lãi suất cho vay của Quỹ ngắn hạn là 1,2%/năm, lãi suất cho vay trung hạn là 4,4%/năm và lãi suất 4,4%/năm cho vay dài hạn

Thông tin chi tiết về chương trình như sau:

Nội dung	Chi tiết
Đối tượng hỗ trợ	DNNVV(1) khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, DNNVV tham gia chuỗi giá trị
Mức cho vay tối đa	Tối đa không quá 80% tổng mức vốn đầu tư của từng dự án, phương án sản xuất, kinh doanh
Mục đích vay vốn	Đầu tư thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh.
Thời hạn vay vốn tối đa	Tối đa không quá 07 năm.
Thời gian ân hạn	Thời gian ân hạn cho một dự án (vay vốn trung và dài hạn) tối đa là 02 năm.
<b>Lãi suất cho vay cố định hoặc có thể giảm trong suốt thời hạn vay vốn</b>	- Lãi suất cho vay vốn ngắn hạn: 1,2%/năm. - Lãi suất cho vay vốn trung hạn: 4,4%/năm. - Lãi suất cho vay vốn dài hạn: 4,4%/năm.
Phương thức trả nợ	Đa dạng, phù hợp với dòng tiền của DNNVV.
Trả nợ trước hạn	<b>DNNVV được chủ động trả nợ trước hạn và không chịu bất cứ khoản tiền hay phí phạt trả nợ trước hạn.</b>
Hỗ trợ tín dụng từ Ngân hàng nhận vốn cho vay gián tiếp	Ngân hàng cho vay phần còn lại trong tổng mức đầu tư của dự án vay vốn. Ngân hàng cam kết áp dụng mức lãi suất ưu đãi đối với DNNVV của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
Hỗ trợ khác từ Ngân hàng nhận vốn cho vay gián tiếp	DNNVV được sử dụng các sản phẩm, dịch vụ ưu đãi khác của Ngân hàng kèm theo chương trình này nhằm nâng cao hiệu quả khoản vay.

(1) DNNVV được xác định theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

Nội dung	Chi tiết
Hỗ trợ sau vay vốn	DNNVV được tham gia vào các chương trình hỗ trợ tăng cường năng lực do Quỹ tổ chức.
Đồng tiền cho vay	Việt Nam Đồng.
Điều kiện cho vay	<p>- Đối với <b>DNNVV khởi nghiệp sáng tạo</b>:</p> <p>+ Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh (SXKD) khả thi;</p> <p>+ Đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu tham gia dự án, phương án SXKD tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư để thực hiện dự án, phương án SXKD và phải đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện dự án, phương án SXKD;</p> <p>+ Đáp ứng các quy định về bảo đảm tiền vay quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>- Đối với <b>DNNVV tham gia cụm liên kết ngành</b>:</p> <p>+ Có dự án, phương án SXKD khả thi, nằm trong khu vực địa lý của cụm liên kết ngành và có hợp đồng hợp tác, kinh doanh với doanh nghiệp khác trong cụm liên kết ngành hoặc cùng xây dựng, sử dụng thương hiệu vùng;</p> <p>+ Đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu tham gia dự án, phương án SXKD tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư để thực hiện dự án, phương án SXKD và phải đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện dự án, phương án SXKD.</p> <p>+ Đáp ứng các quy định về bảo đảm tiền vay quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>- Đối với <b>DNNVV tham gia chuỗi giá trị</b>:</p> <p>+ Có dự án, phương án SXKD khả thi, được triển khai để trực tiếp tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm của chuỗi giá trị hoặc có hợp đồng hợp tác, kinh doanh với doanh nghiệp trực tiếp tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm của chuỗi giá trị;</p> <p>+ Đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu tham gia dự án, phương án SXKD tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư để thực hiện dự án, phương án SXKD và phải đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện dự án, phương án SXKD;</p> <p>+ Đáp ứng các quy định về bảo đảm tiền vay quy định pháp luật có liên quan.</p>
Các khoản chi phí Quỹ	- Thanh toán các chi phí, đáp ứng các nhu cầu tài

Nội dung	Chi tiết
không hỗ trợ	<p>chính của các giao dịch, hành vi mà pháp luật cấm;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mua, sử dụng các hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, nghề mà pháp luật cấm đầu tư kinh doanh;</li> <li>- Trả nợ khoản nợ vay tại tổ chức tín dụng và trả nợ khoản vay nước ngoài;</li> <li>- Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất;</li> <li>- Các khoản bồi thường.</li> </ul>
Hồ sơ đề nghị vay vốn	<p>1. Đối với DNNVV:</p> <p>a) Bản chính Giấy đề nghị vay vốn của doanh nghiệp (Chi tiết tại phụ lục đính kèm);</p> <p>b) Bản sao Hồ sơ dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, có tối thiểu các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch kinh doanh và bảng tính hiệu quả kinh tế của dự án; chi phí đầu tư; các hạng mục đầu tư; nguồn vốn đầu tư; dự kiến tiến độ xây dựng, mua sắm; dự kiến kế hoạch nhận vốn và trả nợ;</li> <li>- Giấy phép đầu tư (nếu có); giấy phép xây dựng (nếu có); báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có).</li> <li>- Bảng kê công nợ các loại tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng DNNVV có quan hệ vay vốn (nếu có).</li> </ul> <p>c) Bản sao các văn bản, giấy tờ chứng minh DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ của Quỹ (Chi tiết đề nghị tham khảo tại website của Quỹ);</p> <p>d) Bản sao Giấy đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>2. Đối với ngân hàng đề nghị nhận vốn cho vay gián tiếp:</p> <p>a) Bản chính Giấy đề nghị nhận vốn cho vay gián tiếp của ngân hàng;</p> <p>b) Các văn bản, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>c) Bản sao văn bản chấp thuận về mặt nguyên tắc hoặc quyết định về việc ngân hàng cho vay DNNVV; bản sao Hợp đồng tín dụng và phụ lục (nếu có) đã được ký giữa ngân hàng và DNNVV (đối với khoản vay ngân hàng đã giải ngân cho doanh nghiệp);</p> <p>d) Bản sao Báo cáo thẩm định cho vay của ngân hàng.</p>
Nộp hồ sơ đề nghị vay vốn	- DNNVV nộp hồ sơ đề nghị vay vốn tại điểm giao dịch của các Ngân hàng nhận vốn cho vay gián tiếp

Nội dung	Chi tiết
	<p>hoặc qua bưu điện. Hiện nay, Quỹ đã ký hợp đồng khung cho vay gián tiếp với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB); Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAB); Ngân hàng TMCP Phát triển Quân đội (MB); Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh (HDBANK); Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). (Thông tin chi tiết về danh sách các ngân hàng đề nghị tham khảo tại website của Quỹ).</p> <p>- DNNVV có thể chuyển thông tin đề nghị vay vốn về Quỹ để được tư vấn tiếp cận vốn vay của Quỹ.</p>

### PHỤ LỤC 3

## THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY THUỘC DỰ ÁN TÀI CHÍNH NÔNG THÔN II



Dự án Tài chính Nông thôn II (RDFII) là dự án có ý nghĩa to lớn trong việc hỗ trợ phát triển kinh tế và nâng cao điều kiện sống ở khu vực nông thôn. Dự án nhằm khuyến khích đầu tư của khu vực tư nhân, tăng cường năng lực của hệ thống ngân hàng để phục vụ tốt hơn quá trình phát triển kinh tế ở nông thôn và tăng khả năng tiếp cận tới các dịch vụ tài chính. Dự án được duyệt vay thông qua ngân hàng BẮC Á BANK

### 1. ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG:

Doanh nghiệp (không phải Doanh nghiệp Nhà nước, tối thiểu có 51% quyền sở hữu thuộc về người Việt Nam) hoặc Cá nhân/hộ gia đình, Hợp tác xã.

### 2. ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

- ✓ Thời gian vay: Trung và dài hạn, tối đa lên đến 15 năm.
- ✓ Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✓ Mức cho vay theo dự án RDFII: Tối đa 2,4 tỷ đồng/khách hàng và 75% tổng mức vốn đầu tư của dự án.
- ✓ Loại tiền tệ: Việt Nam đồng (VNĐ).
- ✓ Lãi suất:  
Với phần vốn vay BAC A BANK : Áp dụng lãi suất cho vay của BAC A BANK theo từng thời kỳ.  
Lãi suất cho vay được tính bằng = (Lãi suất cho vay RDF II x 0,75) + (Lãi suất cho vay Bắc Á x 0,25) + 2.5%/năm.
- ✓ Tài sản bảo đảm: Tuân thủ theo quy định về TSBĐ của BAC A BANK.
- ✓ Phương thức cho vay: Bồi hoàn khoản vay đã được giải ngân không quá 90 ngày kể từ ngày BAC A BANK nộp đơn xin vay.
- ✓ Phương thức trả nợ: Đa dạng, được thiết kế phù hợp với dòng tiền trả nợ của khách hàng.

### 3. YÊU CẦU HỒ SƠ VAY VỐN

- \* Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép thành lập doanh nghiệp.
  - \* Quyết định bổ nhiệm Giám đốc, CMND Giám đốc.
  - \* Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng, CMND Kế toán trưởng.
  - \* Giấy đề nghị vay vốn
  - \* Phê duyệt cấp tín dụng
  - \* Hợp đồng tín dụng, kế ước nhận nợ
  - \* Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm
  - \* Hợp đồng, hóa đơn mua bán, máy móc thiết bị hàng hóa
- Các hồ sơ khác theo quy định của BAC A BANK.

### 4. HOÀN TRẢ GỐC VÀ LÃI

- Khách hàng trả cho BAC A BANK: Căn cứ hợp đồng tín dụng, Kế ước nhận nợ giữa BAC A BANK và khách hàng.



## **5. TRẢ NỢ TRƯỚC, GIA HẠN NỢ VÀ CƠ CẤU LẠI NỢ**

- BAC A BANK có thể chấp thuận cho phép trả trước, gia hạn hoặc cơ cấu lại số dư nợ của khoản vay tiếp theo quy định của BAC A BANK.
- BAC A BANK buộc phải thu hồi khoản vay của Khách hàng trong trường hợp tình hình tài chính của Khách hàng xấu đi và khó có khả năng hồi phục.

Quy trình vay: đơn giản, nhanh chóng với đội ngũ nhân viên nhiệt tình, chuyên nghiệp.



## PHỤ LỤC 4 THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

Là tổ chức tài chính Nhà nước, hoạt động độc lập, trực thuộc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam nhằm Hỗ trợ vốn tín dụng ưu đãi, cho các dự án đầu tư khả thi, hiệu quả của HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn cả nước.

### I. ĐỐI TƯỢNG CHO VAY:

- Các HTX,
  - Liên hiệp HTX
- Có nhu cầu, có dự án đầu tư khả thi, hiệu quả.

### II. NGUYÊN TẮC CHO VAY VỐN

- Chỉ cho vay đối với HTX sử dụng vốn đúng mục đích, đảm bảo nguồn trả nợ

### III. ĐIỀU KIỆN CHO VAY VỐN

#### 1. Điều kiện

- Quỹ chỉ cho vay các dự án đầu tư nhằm phục vụ SXKD HTX thuộc các đối tượng nêu trên;
- HTX được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật (luật HTX);
- Có dự án khả thi và đã hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định;
- Có năng lực tài chính;
- Có vốn đối ứng tối thiểu 20%/tổng mức đầu tư dự án;
- Có tài sản bảo đảm cho khoản vay;
- Có hồ sơ vay vốn đầy đủ theo quy định của Quỹ.

#### 2. Cơ chế cho vay của Quỹ

##### ❖ **Mức vốn cho vay:**

- Tuỳ theo từng dự án nhưng không quá 80% tổng mức đầu tư của dự án (không bao gồm vốn lưu động);
- Trường hợp mức vốn vay vượt quá 10% do HĐQT Quỹ quyết định.

##### ❖ **Thời hạn cho vay:** Tuỳ theo từng dự án cụ thể và không quá 05 năm.

- Lãi suất:
  - Do BTC quy định trong từng thời kỳ, tương đương 60% lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước; lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ghi trong HĐTD.

##### **Lãi suất cho vay hiện tại là 5,13%/năm (0,4275 %/tháng).**

Lãi suất cho vay xác định tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng và cố định trong suốt thời gian vay vốn.

##### ❖ **Tài sản bảo đảm:**

Loại tài sản:

- BĐS: Nhà ở, đất ở, QSDĐ thuê (Nếu trả tiền thuê đất 1 lần), QSDĐ và tài sản gắn liền trên đất khác
- Dây chuyền, máy móc thiết bị

- Phương tiện vận tải, xe, máy chuyên dùng
- Tài sản hình thành từ vốn vay
- Các giấy tờ có giá khác...

Chủ sở hữu: HTX, LHHTX hoặc TSBD của bên thứ 3

- Giấy tờ sở hữu: Phải có giấy tờ sở hữu hợp pháp
- Giá trị TSBD: TSBD phải có giá trị đủ đảm bảo cho khoản vay theo quy định của Quỹ.

❖ **Giải ngân:**

- HTX thanh toán trước phần vốn đối ứng theo thỏa thuận trong HĐTD.
- Quỹ giải ngân theo tiến độ thực hiện dự án.
- Chuyển tiền cho đơn vị thi công, cung cấp hàng hoá (bên thứ 3). Có thể xem xét giải ngân cho HTX trong 1 số trường hợp đặc biệt như HTX có chức năng tự thực hiện dự án.
- HTX cung cấp đủ hồ sơ giải ngân theo quy định của Quỹ.

❖ **Thu nợ:**

- Tiền lãi: trả vào ngày 25 hàng tháng
- Tiền gốc: trả theo phân kỳ tháng, quý, 6 tháng...
- Ân hạn trả gốc: không quá 12 tháng
- Chuyển nợ quá hạn: HTX không trả gốc, lãi đúng hạn sẽ bị chuyển nợ quá hạn và phải chịu lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (áp dụng cho toàn bộ dư nợ gốc, lãi tại thời điểm chuyển nợ quá hạn)



**Phụ lục XXX**  
**DANH MỤC HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**ĐƯỢC ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ**

(Kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP  
ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)

1. Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải bao gồm:

- a) Xử lý và tiêu hủy chất thải rắn (rác thải);
- b) Thu gom chất thải rắn (rác thải);
- c) Thu gom, xử lý nước thải;
- d) Tái chế hoặc tái sử dụng chất thải.

2. Doanh nghiệp sản xuất, cung cấp công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ phục vụ các yêu cầu về bảo vệ môi trường, bao gồm:

a) Cung cấp công nghệ xử lý chất thải kết hợp thu hồi năng lượng, công nghệ tiết kiệm năng lượng được đánh giá hoặc thẩm định hoặc có ý kiến theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;

b) Cung cấp dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt; đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt; dịch vụ quan trắc môi trường xung quanh;

c) Sản xuất năng lượng sạch; năng lượng tái tạo; thiết bị quan trắc môi trường;

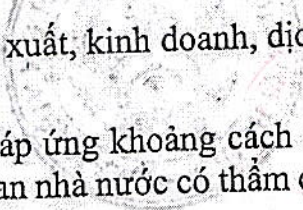
d) Sản xuất, cung cấp thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ cho cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô hộ gia đình; sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam;

đ) Sản phẩm được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải đáp ứng các quy định của pháp luật chất lượng sản phẩm hàng hóa;

e) Sản xuất phương tiện giao thông công cộng, trừ phương tiện giao thông công cộng sử dụng dầu; sản xuất phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng tái tạo, mức tiêu hao nhiên liệu thấp, phát thải thấp hoặc không phát thải; dịch vụ vận tải công cộng sử dụng năng lượng điện, nhiên liệu sạch, nhiên liệu tái tạo.

3. Hoạt động bảo vệ môi trường không phải là hoạt động đầu tư kinh doanh, bao gồm:

a) Đổi mới công nghệ, cải tạo, nâng cấp công trình xử lý chất thải để thực hiện lộ trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; áp dụng kỹ thuật tốt nhất hiện có sớm hơn lộ trình đối với trường hợp phải áp dụng hoặc tự nguyện áp dụng đối với trường hợp không phải áp dụng theo quy định của Nghị định này; hoàn thành việc lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, bụi, khí thải công nghiệp tự động, liên tục sớm hơn lộ trình đối với trường hợp phải lắp đặt hoặc tự nguyện lắp đặt đối với trường hợp không phải lắp đặt theo quy định của Nghị định này;

- 
- b) Di dời hộ gia đình ra khỏi khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp;
- c) Di dời cơ sở đang hoạt động để đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường hoặc để thực hiện lộ trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- d) Đầu tư phát triển vốn tự nhiên có khả năng tái tạo, cung cấp dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên; bảo vệ di sản thiên nhiên;
- đ) Nghiên cứu, phát triển hệ thống thu gom và xử lý rác thải nhựa trôi nổi trên biển và đại dương;
- e) Xử lý, cải tạo môi trường bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt.